

BIỂU GIÁ DỊCH VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 77/2025/QĐ-OCBS ngày 30 tháng 09 năm 2025)

Thời gian áp dụng: Từ ngày 01/10/2025 cho đến khi có thông báo khác

I. BIỂU GIÁ DỊCH VỤ ĐÓNG/ MỞ TÀI KHOẢN

- Mở tài khoản: Miễn phí
- Đóng tài khoản: Miễn phí
- Giá dịch vụ xin cấp mã Giao Dịch Chứng khoán cho NĐT nước ngoài (Trading Code): 330.000 đồng/Hồ sơ/Khách hàng
- Thay đổi thông tin/Đăng ký/Hủy đăng ký dịch vụ: Miễn phí

II. BIỂU GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

a. Cổ phiếu/Chứng chỉ quỹ/ETF/Chứng quyền

Tổng giá trị giao dịch/ngày/tài khoản	Đặt lệnh tại quầy	Đặt lệnh qua kênh Online
<=100.000.000 đồng	0,30%	0,15%
> 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng	0,25%	0,15%
> 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng	0,20%	0,15%
> 1.000.000.000 đồng	0,15%	0,15%

Mức giá trên đã bao gồm Giá giao dịch trả cho các Sở giao dịch chứng khoán

b. Trái phiếu niêm yết:

Tổng giá trị giao dịch/ngày/tài khoản	Đặt lệnh tại quầy	Đặt lệnh qua kênh Online
<= 2.000.000.000 đồng	0,10%	0,10%
> 2.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng	0,05%	0,05%
> 10.000.000.000 đồng	0,02%	0,02%

Mức giá trên đã bao gồm Giá giao dịch trả cho các Sở giao dịch chứng khoán

c. Trái phiếu riêng lẻ: $0,1\% \times \text{Giá trị giao dịch}$, không áp dụng mức tối thiểu và tối đa

Mức giá trên đã bao gồm Giá giao dịch trả cho các Sở giao dịch chứng khoán

d. Công cụ nợ:

Tổng giá trị giao dịch/ ngày/ tài khoản	Mức giá	Ghi chú
Dưới 2 tỷ đồng	0,10%	Mức giá đã bao gồm Giá giao dịch trả Sở GDCK
Từ 2 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng	0,05%	
Trên 10 tỷ đồng	0,02%	
Chính sách khác (theo phân khúc khách hàng)	0 – 0,2%	Mức giá đã bao gồm Giá giao dịch trả Sở GDCK

III. BIỂU GIÁ GIAO DỊCH KÝ QUỸ, ỨNG TRƯỚC TIỀN VÀ CHUYỂN TIỀN TRỰC TUYẾN

1. GIAO DỊCH KÝ QUỸ

- Mức giá vay ký quỹ trong hạn: 12,5%/năm
- Mức giá vay ký quỹ gia hạn: 12,5%/năm
- Mức giá vay ký quỹ quá hạn (130% Mức giá vay ký quỹ trong hạn): 16,25%/năm
- Mức giá gia hạn khoản vay = 0,2% x Dư nợ còn lại của Khoản vay đề nghị gia hạn

2. DỊCH VỤ ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

Loại giá dịch vụ	Mức giá
Ứng trước tiền bán	12,5%/năm, trên tổng số tiền ứng trước

Số ngày tính giá được tính từ ngày khách hàng nhận tiền ứng trước đến ngày thanh toán (bao gồm cả ngày nghỉ nếu có).

3. DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN: Theo biểu giá của Ngân hàng

IV. BIỂU GIÁ DỊCH VỤ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

1. RÚT CHỨNG KHOÁN: 110.000 đồng/Hồ sơ

2. LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

LOẠI DỊCH VỤ	MỨC GIÁ	Ghi chú
Lưu ký cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có đảm bảo	0,27 đồng/ cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có đảm bảo/ tháng	
Lưu ký cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK	Miễn phí	
Lưu ký trái phiếu (bao gồm trái phiếu niêm yết, trái phiếu riêng lẻ, trái phiếu khác ...)	0,18 đồng/ trái phiếu doanh nghiệp/ tháng/ mã trái phiếu doanh nghiệp	
Lưu ký công cụ nợ theo quy định tại Luật Quản lý nợ công	0,14 đồng/ công cụ nợ/ tháng/ mã công cụ nợ	

3. BIỂU GIÁ PHONG TỎA CHỨNG KHOÁN TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (Đã bao gồm Giá dịch vụ phong tỏa tại OCBS)

LOẠI DỊCH VỤ	MỨC GIÁ	Ghi chú
Phong tỏa chứng khoán để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay (Đã bao gồm Giá đăng ký biện pháp đảm bảo trả cho VSDC)	0,2% giá trị theo mệnh giá Tối thiểu: 100.000 đồng/hợp đồng	Mức giá này chưa bao gồm thuế GTGT 10%
Phong tỏa chứng khoán tự nguyện theo yêu cầu của khách hàng	0,2% giá trị theo mệnh giá Tối thiểu: 100.000 đồng/hợp đồng	Mức giá này chưa bao gồm thuế GTGT 10%

4. BIỂU GIÁ PHONG TỎA CHỨNG KHOÁN TẠI OCBS

LOẠI DỊCH VỤ	MỨC GIÁ	Ghi chú
Phong tỏa chứng khoán tại OCBS	0,1% giá trị theo mệnh giá Tối thiểu: 100.000 đồng/hợp đồng Tối đa: 10.000.000 đồng/hợp đồng	Mức giá này chưa bao gồm thuế GTGT 10%

5. BIỂU GIÁ CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN KHÔNG QUA HỆ THỐNG GIAO DỊCH CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

LOẠI DỊCH VỤ	MỨC GIÁ	Ghi chú
Chuyển khoản chứng khoán trong cùng tài khoản giao dịch chứng khoán	Miễn phí	
Chuyển khoản thực hiện thanh toán	Miễn phí	
Chuyển khoản chứng khoán sang thành viên lưu ký khác, chuyển khoản tất toán tài sản	0,3 đồng/ 1 chứng khoán/ 1 lần chuyển khoản/ 1 mã chứng khoán Tối thiểu: 50.000 đồng/lần chuyển khoản	

6. BIỂU GIÁ DỊCH VỤ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN NGOÀI HỆ THỐNG GIAO DỊCH CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

STT	LOẠI DỊCH VỤ	MỨC GIÁ	Ghi chú
1	Chuyển quyền sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán (Đối với các trường hợp không thuộc trường hợp nêu tại Mục 2,3)		
	Bên chuyển quyền sở hữu	0,2% x GTGD; Tối thiểu 100.000 đồng/ mã chứng khoán	
	Bên nhận chuyển quyền sở hữu	0,1% x GTGD; Tối thiểu 100.000 đồng/ mã chứng khoán	
2	Tặng, cho, thừa kế chứng khoán (Đối tượng nộp giá dịch vụ: các bên yêu cầu chuyển quyền sở hữu)		
	CP, CCQ	0,2% x GTGD; Tối đa 100.000 đồng/hồ sơ	
	Trái phiếu	0,1% x GTGD; Tối đa 100.000 đồng/ hồ sơ	
3	Chào mua, chào bán công khai, đấu giá Cổ phiếu, CCQ (Đối tượng nộp giá dịch vụ: Bên Mua và Bên Bán; Giá tính theo mức giá giao dịch với bên chào mua)		
	Thực hiện Giao dịch	CP,CCQ: 0,2% x GTGD; TP: 0,01% x GTGD	

V. BIỂU GIÁ XÁC NHẬN SỐ DƯ VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN

STT	LOẠI DỊCH VỤ	MỨC GIÁ	Số lượng bản in tối thiểu	Số lượng bản in tối đa
1	Xác nhận số dư tài khoản theo yêu cầu KH			
	Xác nhận do OCBS lập	55.000 đồng/lần	01 bản	03 bản
	Xác nhận do KH lập	110.000 đồng/lần	01 bản	03 bản
2	In sao kê Giao dịch Tiền và Chứng khoán			
	Dưới 2 năm kể từ ngày in sao kê	Miễn phí	01 bản	01 bản
	Trên 2 năm kể từ ngày in sao kê	55.000 đồng/lần	01 bản	01 bản

VI. BIỂU GIÁ QUẢN LÝ TRÁI PHIẾU:

Mức giá bên dưới là mức giá cơ bản khi thực hiện thỏa thuận với tổ chức phát hành, mức giá này có thể thay đổi tùy theo Hợp đồng Đại lý ĐKLK & và QL Trái phiếu giữa OCBS và TCPH và theo từng thời kỳ.

STT	LOẠI DỊCH VỤ	MỨC GIÁ
1	Cấp Giấy CNSH lần đầu	Miễn phí
2	Chuyển quyền sở hữu trái phiếu (tính theo mệnh giá)	0,02% GTGD, tối thiểu 200.000 đồng/Hợp đồng, tối đa 5.000.000 đồng/ Hợp đồng
3	Phong tỏa/cầm cố trái phiếu (tính theo mệnh giá)	0,02% GTGD, tối thiểu 200.000 đồng/ Hợp đồng, tối đa 3.000.000 đồng/Hợp đồng (Chưa bao gồm thuế GTGT 10%)
4	Giá cấp đổi/in lại Sổ/ Giấy chứng nhận sở hữu Trái phiếu theo yêu cầu	220.000 đồng/lần

VII. BIỂU GIÁ KHÁC

STT	LOẠI DỊCH VỤ	MỨC GIÁ
1	Cấp giấy chứng nhận nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	220.000 đồng/lần/KH
2	Ủy quyền Công bố Thông tin giao dịch CK của đối tượng công bố thông tin	220.000 đồng/lần/KH
3	Chuyển nhượng quyền mua chứng khoán	55.000 đồng/ hồ sơ (đối với thực hiện cùng công ty) 110.000 đồng/ hồ sơ (Đối với thực hiện khác công ty)

VIII. GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ SỔ CỔ ĐÔNG

Mức giá bên dưới là mức giá cơ bản khi thực hiện thỏa thuận với tổ chức phát hành, mức giá này có thể thay đổi tùy theo Hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên và theo từng thời kỳ.

Đối với các Hợp đồng quản lý sổ cổ đông đã ký với Tổ chức phát hành trước khi biểu giá này được ban hành vẫn được tiếp tục áp dụng cho đến khi hết hiệu lực hợp đồng hoặc có thỏa thuận khác.

Dịch vụ	Đối tượng áp dụng	Mức giá
Giao dịch chuyển nhượng cổ phần	Cổ đông	Tính trên mệnh giá 0,1% trên tổng giá trị chuyển nhượng (tính theo mệnh giá)/ 1 bộ hồ sơ chuyển nhượng; Tối thiểu 50.000 đồng/bộ hồ sơ chuyển nhượng; Tối đa 10.000.000 đồng/bộ hồ sơ chuyển nhượng
Cấp lại Giấy/ Sổ Chứng Nhận Quyền Sở Hữu/ Giấy Xác Nhận Sổ Dư Chứng khoán	Cổ đông	Tính trên lần đề nghị 110.000 đồng/ bản
Phong tỏa, giải tỏa, cầm cố cổ phần (đã bao gồm Giá dịch vụ theo dõi phong tỏa, cầm cố, quản lý và xử lý tài sản phong tỏa, cầm cố)	Cổ đông	Tính trên mệnh giá 0,1% giá trị theo mệnh giá. Tối thiểu 1.000.000 đồng/ bộ hồ sơ; Tối đa 20.000.000 đồng/ bộ hồ sơ. (Chưa bao gồm thuế GTGT 10%)
Tổ chức Hội nghị người sở hữu trái phiếu/ Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Người sở hữu trái phiếu hoặc cổ đông bằng văn bản	Bên yêu cầu triệu tập Hội Nghị/ ĐHĐCĐ hoặc bên yêu cầu lấy ý kiến bằng văn bản	Tính trên số lượng Đại Biểu tham dự Hội Nghị/ Đại hội hoặc số lượng Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền biểu quyết Theo thỏa thuận giữa Tổ chức phát hành và OCBS từng thời điểm tổ chức sự kiện
Gửi SMS/thư có đảm bảo	Tổ chức phát hành	Theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa TCPH và OCBS tại từng thời điểm
Chi trả cổ tức bằng tiền/cổ phiếu	Tổ chức phát hành	Theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa TCPH và OCBS tại từng thời điểm

LƯU Ý:

- Giá dịch vụ trên đã bao gồm Giá dịch vụ trả cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (nếu có);
- Ngoại trừ các mục ghi chi tiết chưa bao gồm thuế GTGT 10%, các mục Giá dịch vụ còn lại đã bao gồm Thuế giá trị gia tăng 10% (nếu có);
- Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế Thu nhập cá nhân (nếu có);
- Biểu giá trên được tính tạm tính và sẽ được cập nhật, đối soát vào cuối kỳ để làm cơ sở xuất hóa đơn cho khách hàng.